

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 0103011230 cấp lần đầu ngày 30/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 8 ngày 21/07/2015)

Địa chỉ: Số 6 Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.38257058 – 04.38289347 Fax: 04.38255265

Website: <http://thuyta.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Tuấn Điệp

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 04 38257058

Số fax: 04 38255265





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 0103011230 cấp lần đầu ngày 30/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 8 ngày 21/07/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Tạ
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 30.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08.4 3783 2121

Fax: 08.4 3 783 2122

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

✚ Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 833 6333 Fax: (08) 3 833 3891

Website : www.dag.vn Email: dag@dag.vn

✚ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175 Fax: (04) 3 944 5178

✚ Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ : 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 821 8666 Fax: (08) 3 821 4891



MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Thủy Tạ	8
2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	10
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	11
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay.....	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3.1 Đại hội đồng cổ đông	15
3.2 Hội đồng quản trị	16
3.3 Ban kiểm soát	17
3.4 Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành	17
3.5 Các khối, phòng ban, chi nhánh trong Công ty.....	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016	22
4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016.....	22
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	23
4.3 Cổ đông sáng lập.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	24
6. Các hoạt động kinh doanh	24
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và năm 2016	26



7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC kiểm toán năm 2016.....	26
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.....	27
8.	Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	28
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	28
9.	Chính sách đối với người lao động.....	28
9.1	Thực trạng lao động.....	28
9.2	Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	29
10.	Chính sách cổ tức.....	30
11.	Tình hình tài chính.....	30
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	30
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
12.	Tình hình tài sản	33
12.1	Tài sản cố định	33
12.2	Danh sách bất động sản của Công ty.....	33
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	35
13.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	35
13.2	Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên.....	35
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	35
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	36
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch	36
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	37
17.	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	37
17.1	Danh sách thành viên HĐQT.....	37
17.2	Danh sách Ban điều hành.....	46
17.3	Danh sách Ban kiểm soát	48
18.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	52
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	54
19.	Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.....	54
20.	Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	54
VII.	PHỤ LỤC	54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay đang phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

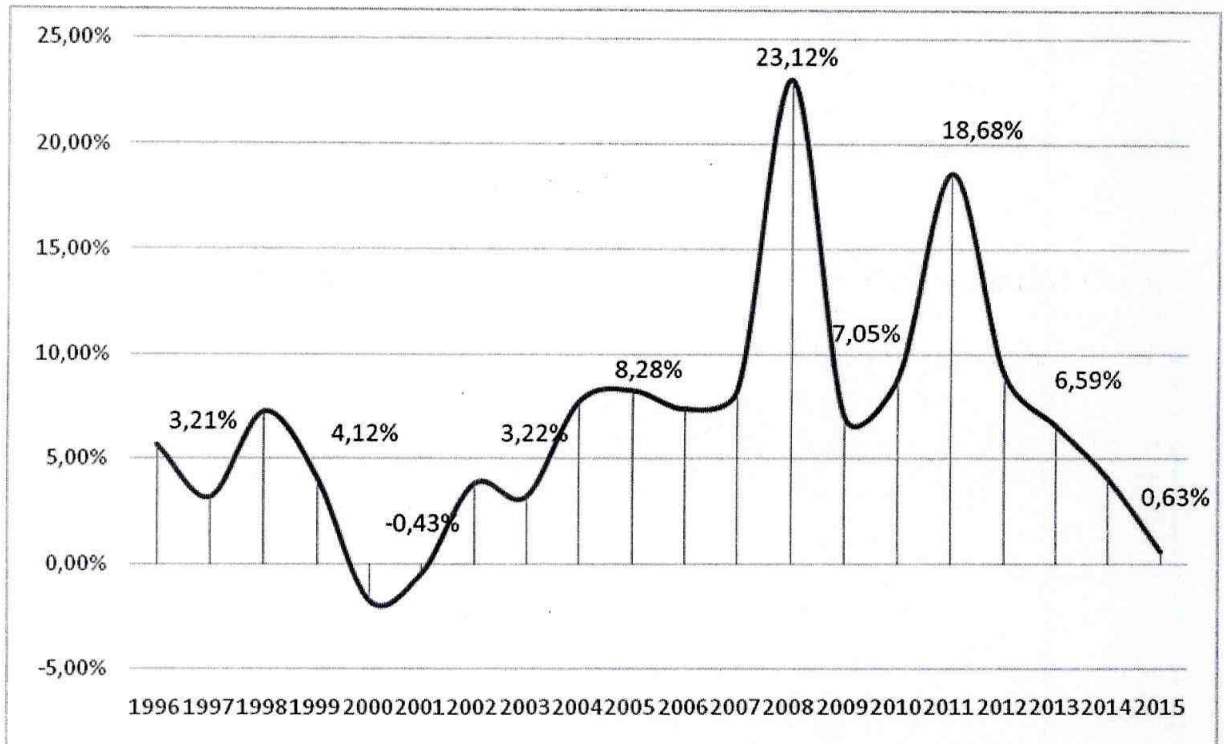
Tăng trưởng GDP năm 2015 tăng khá nhờ khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với mức kế hoạch đầu năm là 6,2%. Tăng trưởng phục hồi có đóng góp của sự cải thiện về năng suất của nền kinh tế, thể hiện trước hết ở hệ số ICOR - Incremental Capital - Output Ratio (hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, chỉ số này càng thấp chứng tỏ càng cần ít vốn đầu tư để tăng thêm 1 đồng tổng sản phẩm trong nước - GDP) giảm chỉ còn 4,62 so với mức 5,2 và 5,6 của năm 2014 và 2013 và 6,4 của thời kỳ 2008 - 2012. Các yếu tố sản xuất khác (vốn và lao động) cũng tiến bộ, giúp nâng cao mức tăng trưởng dài hạn.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

1.2 Rủi ro về lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 5,30% (dịch vụ y tế tăng 6,93%) do trong tháng có 4 tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2 theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,27%). Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên; đồ uống và thuốc lá tăng 0,21%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,19% do giá gas còn ảnh hưởng từ đợt tăng giá tháng trước và nhu cầu sửa chữa nhà ở tăng cao trong những tháng cuối năm; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm: Giao thông giảm 0,89%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%, trong đó lương thực tăng 0,22%, thực

phẩm giảm 0,12%; bưu chính viễn thông giảm 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%. Riêng nhóm giáo dục giá không đổi so với tháng trước.



Lạm phát Việt Nam qua các năm

CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Qua đó cho thấy, chính sách tiền tệ vẫn đang được kiểm soát tốt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển nền kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng.

1.3 Rủi ro lãi suất

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,... Ngày 24/12/2015, trong cuộc họp báo tổng kết hoạt động ngành ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước cho biết: “Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm 0,2-0,5% qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt



động sản xuất kinh doanh”. Tuy nhiên, những kỳ vọng về sự hạ nhiệt của lãi suất tương tự như năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ khi chứng kiến những biến động đầu năm 2016. Lãi suất biến động như thế nào, có tiếp tục đà giảm hay không phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng cung tiền M2 (tuy nhiên phải đảm bảo lạm phát ở mức mục tiêu dưới 5%), tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại trong mỗi lo nợ xấu,...

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 của ngành ngân hàng là tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng, tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất. Từ cuối tháng 9, lãi suất huy động được các ngân hàng điều chỉnh giảm từ 0,3 – 0,5% ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất cho vay cũng ghi nhận giảm ở một số ngân hàng với mức giảm từ 0,2 – 0,5% ở các kỳ hạn. Đặc biệt, các ngân hàng thương mại Nhà nước lớn đã giảm lãi suất cho vay ngắn hạn từ 0,5 -1%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư và khởi nghiệp, lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên về sát 6%. Trong báo cáo tổng quan thị trường tài chính 2016 mà Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia công bố, cơ quan này nhận định, mặc dù thanh khoản trên thị trường 2 (thị trường liên ngân hàng) khá dồi dào, lãi suất có tín hiệu giảm nhưng mặt bằng lãi suất vẫn chưa được như kỳ vọng. Lãi suất huy động và cho vay bình quân toàn thị trường cuối năm giảm so với những tháng trước nhưng vẫn tăng nhẹ so với đầu năm 2015. Như vậy, nhìn chung rủi ro về lãi suất vẫn là một trong những rủi ro tiềm ẩn mà Công ty phải đối mặt trong các năm tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán...). Pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh...đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Thủy Tạ

Bà Nguyễn Thị Hải Thanh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Minh Thọ Chức vụ: Giám đốc, thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Ông Phạm Tuấn Điệp Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Thông tin tóm tắt này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 03/2017/UQ-DAS ngày 01/03/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thủy Tạ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy Tạ cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong bản công bố thông tin này, một số khái niệm và từ viết tắt được hiểu như sau:


Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM
<i>ĐHĐCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>HĐQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>BĐH</i>	Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>TGD</i>	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Tạ
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKDN</i>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
<i>Giấy CNQSD</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>CTCP</i>	Công ty cổ phần
<i>GTGT</i>	Giá trị gia tăng
<i>SXKD</i>	Sản xuất kinh doanh
<i>TNDN</i>	Thu nhập doanh nghiệp
<i>VSATTP</i>	Vệ sinh an toàn thực phẩm



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ**
- ❖ Tên tiếng Anh: **THUY TA JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Minh Thọ – Giám đốc**
- ❖ Trụ sở: Số 6 Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- ❖ Điện thoại: 04.38257058 – 04.38289347
- ❖ Fax: 04.28255265
- ❖ Website: <http://www.thuyta.vn>
- ❖ Giấy CNĐKDN: Giấy đăng ký doanh nghiệp số: 0103011230 cấp lần đầu ngày 30/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 8 ngày 21/07/2015
- ❖ Logo: 
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 03/01/2008
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng;
 - Sản xuất các loại bánh từ bột, chi tiết: đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm bánh;
 - Sản xuất ca cao, socola và mứt kẹo, chi tiết: đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm kẹo;



- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, chi tiết: đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm: thực phẩm chế biến;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, đồ uống, kem ăn, sản xuất các mặt hàng được chế biến từ động vật, thực vật, hàng thủy sản đông lạnh, sản xuất các mặt hàng chế biến từ nông lâm, hải sản;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, chi tiết: đầu tư sản xuất đồ uống sạch, đá viên, nước uống tinh khiết, sữa, các loại nước giải khát;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TTJ
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu;

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Thủy Tạ là tiền thân của Nhà hàng Thủy Tạ được thành lập từ tháng 5/1958, là nhà hàng duy nhất nằm bên bờ Hồ Gươm - trung tâm Thủ đô Hà Nội. Tháng 10 năm 1954, Bộ Công thương Thủ đô tiếp quản, Thủy Tạ trở thành tài sản của toàn dân. Bộ Nội Thương ngày ấy đã quyết định thành lập cửa hàng Ăn uống quốc doanh Thủy Tạ.

- Ngày 24/10/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng tại Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt với tổng số cổ phần chào bán thành công là 771.600 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 21.172 đồng/ cổ phần.
- Ngày 28/12/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 30/3/2006, Công ty Thủy Tạ được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thủy Tạ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103011230, đăng ký lần đầu ngày 30/3/2006 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng.



- Ngày 03/01/2008, Công ty Cổ phần Thủy Tạ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 10/11/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 140/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu tương ứng vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng.

Các thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi ra đời cho đến nay, Thủy Tạ đã không ngừng phát triển, mạnh dạn đầu tư, tích cực đổi mới, nắm bắt nhanh chóng xu hướng hội nhập để tiến lên thành một Công ty mạnh của ngành Thương mại - Dịch vụ.

Khởi đầu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nhà hàng, từ một cửa hàng chỉ có chức năng kinh doanh giải khát, Công ty liên tục nghiên cứu tìm tòi các hướng mô hình kinh doanh nhà hàng - dịch vụ có hiệu quả, mạnh dạn đầu tư đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ. Thủy Tạ đã đầu tư rất nhiều công sức, trí tuệ để hình thành và xây dựng hệ thống nhà hàng và các cửa hàng kinh doanh - dịch vụ như bây giờ. Nhà hàng Cà phê Thủy Tạ là một nhà hàng nổi tiếng của Hà Nội, hầu hết các du khách tới thăm Hà Nội đều muốn ghé qua cũng như người Hà Nội đều biết đến. Nhà hàng Đình Làng là một trong những địa chỉ du lịch văn hoá ẩm thực Việt Nam xuất sắc thu hút rất đông khách sành ăn và du khách nước ngoài. Cùng với nhà hàng ăn Âu Mamarosa, hệ thống các cửa hàng kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, souvenir, tơ lụa thêu ren, dịch vụ ngành ảnh, ... làm tăng sức cạnh tranh, khả năng phục vụ kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nhà hàng. Công ty thường xuyên đầu tư cải tạo nâng cấp các nhà hàng, cửa hàng, tích cực cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng các món ăn, dịch vụ, sản phẩm để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của khách hàng.

Năm 1998, Công ty đã có một bước đột phá lớn nhất có tính chất chiến lược - bắt đầu bước sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp thực phẩm với quy mô lớn.

Sau một thời gian dài nghiên cứu thị trường, lập dự án, mạnh dạn vay vốn đầu tư xây dựng, năm 1999 Công ty đã đi vào hoạt động một nhà máy kem công nghiệp với công suất 1 triệu lít/năm sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến nhất của Italia. Thời gian đầu sản phẩm kem có 14 loại, đến nay đã có hơn 40 sản phẩm kem các loại chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn VSATTP. Hàng năm, Công ty đã trả lãi và gốc cho chi nhánh Quý hỗ trợ phát triển, Ngân hàng và các nguồn huy động khác đầy đủ và đúng tiến độ. Vốn đầu tư ban đầu là 14,5 tỷ đồng; hàng năm được bổ sung thêm cho sản xuất, cho công tác phát triển thị trường, nay đã lên tới 23 tỷ đồng. Hiện tại, sản phẩm kem của Công ty đã có mặt ở Hà Nội và tất cả các tỉnh phía Bắc, miền Trung. Nhà máy sử dụng 80% nguyên liệu và bao bì trong nước, tạo công ăn việc làm cho gần 100 lao động. Sản phẩm được quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đạt tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm cao, đã đạt rất nhiều giải thưởng và được người tiêu dùng đánh giá cao.



Năm 2002 Công ty tiếp tục đầu tư dự án : "Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát" tại Hưng Yên, với số vốn đầu tư giai đoạn 1 là 16,051 tỷ đồng. Tháng 4/2003 sản phẩm nước đá viên tinh khiết Pha Lê đã ra đời, với công suất 100tấn / ngày có thể cung ứng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thủ đô và các tỉnh lân cận. Nhãn hiệu Pha Lê hiện đứng đầu thị trường miền Bắc về khả năng cung cấp đá viên tinh khiết chất lượng cao. Cùng với nguồn nước ngầm tuyệt hảo để sản xuất đá viên tinh khiết, tháng 11/2005 Thủy Tạ đã mạnh dạn đầu tư dây chuyền chiết rót, đóng chai và tung ra thị trường sản phẩm nước uống tinh khiết Pha Lê. Sản phẩm cao cấp này của Thủy Tạ đang được sử dụng thường xuyên trong các hoạt động, sự kiện ... tại các khu vui chơi, giải trí trong thành phố.

Từ năm 2006 đến năm 2011, Công ty đã đầu tư thêm nhiều trong thiết bị công nghệ hiện đại góp phần tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm. Không chỉ vậy hiện tại Công ty còn đang có những kế hoạch mới, tiếp tục hoàn thiện các công nghệ mới và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên để Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm công nghiệp quy mô lớn.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch ngành giao cho, đạt mức doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Đời sống cán bộ công nhân viên ổn định ở mức khá.

Với truyền thống chịu khó bán hàng, chiều khách, phong cách phục vụ khách hàng tận tụy, với chất lượng cao của các sản phẩm và dịch vụ, Công ty luôn luôn được Đảng, Nhà nước, chính quyền đoàn thể tín nhiệm giao phục vụ cho rất nhiều ngày lễ, sự kiện lớn và đã nhận được rất nhiều lời khen, bằng khen về thành tích phục vụ.

Công ty không chỉ chú trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn quan tâm và tham gia rất tích cực vào các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, các phong trào hoạt động, thi đua của ngành, chính quyền, đoàn thể.

Công ty đã từng được vinh dự đón tiếp nhiều đoàn khách Quốc tế quan trọng, các đoàn khách của Chính phủ, ... tới thăm, nhận được nhiều lời ngợi khen, tạo uy tín ngày càng cao.

Hiện nay Công ty đã trở thành một Công ty mạnh của ngành thương mại dịch vụ thủ đô và đang tiếp tục phát triển lớn mạnh không ngừng.

1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	30/03/2006	-	20.000.000.000	Sau cổ phần hóa	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006



2	13/08/2012	10.000.000.000	30.000.000.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2012 ngày 05/5/2012, Giấy CNĐKDN số 0100107268 ngày 13/8/2016 (thay đổi lần thứ 6)
---	------------	----------------	----------------	---------------------------------------	---

(*) Đợt tăng vốn ngày 13/08/2012, Công ty chưa thực hiện xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Khi tiến hành đăng ký lưu ký cổ phiếu, Công ty đã giải trình vấn đề này với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

– Căn cứ Công văn số 3152/UBCK-TT ngày 09/06/2016, Công văn số 4680/UBCK-TT ngày 18/07/2016 và Quyết định số 998/QĐ-XPVPHC ngày 20/09/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Thủy Tạ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, số tiền phạt: 85.000.000 đồng.

– Ngày 07/10/2016, Công ty đã có công văn số 244/CTCPTT-KT về việc báo cáo thực hiện khắc phục thiếu sót, vi phạm gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và biên lai nộp tiền vào Sở Tài chính Hà Nội ngày 17/09/2016 để khắc phục vi phạm.

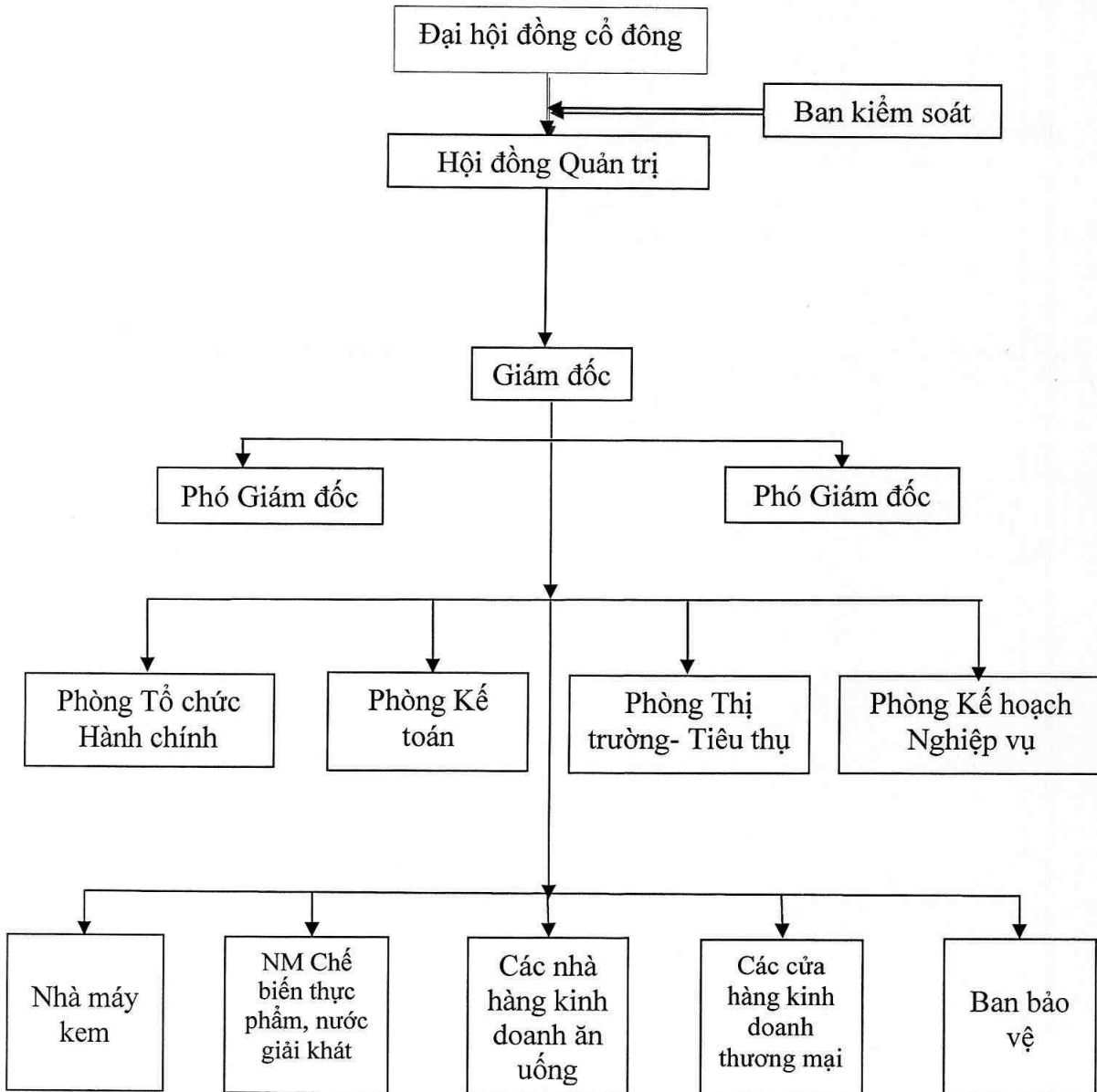
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Tạ, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành;

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Thủy Tạ được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy Tạ

Công ty Cổ phần Thủy Tạ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp số 68) và các văn bản hướng dẫn;
- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy Tạ đã được ĐHĐCĐ thông qua;

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:



- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập các quỹ và mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Thông qua kế hoạch phát triển, định hướng kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn Điều lệ, phát hành thêm cổ phần và xử lý cổ phần ngân quỹ;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của Công ty.
- Quyết định về việc sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chia và tách, giải thể Công ty và xin phép gia hạn hoạt động của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp;

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội; trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật;
- Giám sát, chỉ đạo hoạt động của Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm và từng thời kỳ phù hợp tình hình thực tế và nhiệm vụ của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng quản trị, Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2018 gồm 05 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Nguyễn Thị Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Minh Thọ	Thành viên HĐQT
3	Mai Khuê Anh	Thành viên HĐQT

4	Lê Thanh Hiền	Thành viên HĐQT
5	Bùi Tấn Tài	Thành viên HĐQT

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo hình thức bầu dồn phiếu. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 4 năm và có thể được bầu lại vào ĐHĐCĐ tiếp theo. Trong số các thành viên BKS ít nhất phải có một thành viên có chuyên môn về kế toán.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính ngân hàng của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan tới quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các bảng tổng kết năm tài chính của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2014-2018 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng BKS
2	Trần Đình Việt	Thành viên BKS
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên BKS

3.4 Giám đốc và cán bộ khác trong Ban điều hành

Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Tạ là người trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh và triệt để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Giúp việc Giám đốc có các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quản lý khác.

Giám đốc và cán bộ khác trong BDH:



STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Hoàng Minh Thọ	Giám đốc
2	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Tới	Phó giám đốc

3.5 Các khối, phòng ban, chi nhánh trong Công ty

❖ Phòng Tổ chức - Hành chính

▪ Chức năng

- Tham mưu cho Ban giám đốc trong việc xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý hiệu quả công tác hành chính; công tác thi đua khen thưởng; giải quyết chế độ, chính sách và các quyền lợi khác cho CBCNV công ty theo quy định hiện hành.
- Tham mưu cho Ban giám đốc xây dựng chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp đào tạo hàng năm; quản lý và chỉ đạo thực hiện các công tác liên quan đến các loại hình đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV.

▪ Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất Giám đốc công ty xây dựng các nội quy, quy định liên quan đến tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lưu trữ các giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của Công ty; quản lý con dấu theo quy định.
- Quản lý hồ sơ nhân sự, thống kê lao động tiền lương; thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời mọi báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương.
- Tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ theo quy định, đào tạo, tập huấn cho đội ngũ CBCNV của Công ty theo yêu cầu công việc. Phối hợp với các bộ phận điều động, tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ lương, thưởng kịp thời cho CBCNV Công ty. Thực hiện các chế độ chính sách BHXH theo quy định của pháp luật hiện hành đối với người lao động. Phối hợp với các bộ phận, công đoàn bộ phận làm tốt công tác tư tưởng, nắm vững tình hình tư tưởng trong CBCNV Công ty.
- Theo dõi, tổng hợp, tổ chức xét duyệt thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV Công ty theo quy định của Pháp luật và của Công ty.



- Kết hợp với công đoàn quan tâm thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn và phát động các phong trào thi đua trong Công ty.
- Chăm sóc sức khoẻ ban đầu và tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho CBCNV theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với các bộ phận tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Công ty...
- Tiếp nhận, xử lý, lưu trữ các công văn đi và đến, ban hành các Quyết định đảm bảo kịp thời, đúng quy định thủ tục hành chính.
- Phối hợp tổ chức tập huấn, kiểm tra định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- Mua sắm trang bị bảo hộ lao động, văn phòng phẩm... cho các đơn vị trong Công ty kịp thời.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Giám đốc công ty giao.

❖ Phòng Kế toán

▪ Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý tài chính - kế toán, quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, Quản lý vốn theo đúng quy định của pháp luật; lập kế hoạch tài chính hàng năm, quản lý các khoản thu chi, quyết toán tài chính, lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm trình Giám đốc phê duyệt.

▪ Nhiệm vụ

- Báo cáo tài chính tổng hợp theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê của Nhà nước. Báo cáo tổng hợp theo quý để gửi các Sở, Ban, Ngành theo quy định.
- Báo cáo Giám đốc từng tháng, phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính xác.
- Quản lý việc sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các nguồn tài chính. Quản lý thu chi của đơn vị đúng chế độ, quy định.
- Tham gia xây dựng ký kết các hợp đồng kinh tế, xây dựng chế độ tính chi phí góp phần tính đúng, tính đủ, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- Cập nhật hoá đơn, chứng từ, mở sổ theo dõi hạch toán chính xác, trung thực. Đảm bảo việc quản lý tiền hàng, tài sản, vật tư, tiền vốn có hiệu quả.
- Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các Nhà hàng, Cửa hàng, Nhà máy. Thực hiện chế độ chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu theo đúng quy định của Bộ tài chính.



- Quản lý chặt chẽ và chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hàng hoá, nguyên liệu, vật tư, vật dụng và tài sản (trong kho chính, kho phụ đang sử dụng và đặt tại các đại lý bán hàng). Tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản theo quy định.
- Quản lý, lên báo cáo công nợ theo đúng quy định của Giám đốc, báo cáo đầy đủ thực tế công nợ phát sinh và xin ý kiến kịp thời, không để xảy ra mất mát phát sinh nợ khó đòi...
- Quản lý chặt chẽ những chi phí phát sinh tiêu thụ hàng như xăng xe, công tác phí...theo từng chuyến hàng cụ thể, chi tiết.
- Quản lý máy móc thiết bị, bí mật công nghệ kinh doanh, các quy trình kỹ thuật, công trình nghiên cứu.
- Bảo quản kho, hàng hoá, bảo đảm quy định thủ tục xuất nhập hàng hoá theo hoá đơn, xác nhận chất lượng hàng hoá, theo dõi tồn hàng chi tiết theo hạn sử dụng.
- Theo dõi nhật ký ô tô, xe máy, doanh số bán hàng; giám sát tiêu hao xăng xe, công tơ mét ô tô của Công ty.
- Quan tâm đến CBCNV trong bộ phận, đặc biệt là các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Giám đốc công ty giao.

❖ Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

▪ Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, nguyên liệu, bao bì phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tham mưu cho Giám đốc về việc quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin của Công ty.

▪ Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các bộ phận trực thuộc Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch của các bộ phận và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mạng lưới kinh doanh.
- Phối hợp với Nhà máy, phòng Thị trường trong việc nghiên cứu mẫu mã bao bì sản phẩm. Cung ứng hàng hóa, bao bì, nguyên liệu cho khối Nhà hàng,



Nhà máy; mua sắm trang thiết bị, dụng cụ làm việc cho các bộ phận trực thuộc Công ty.

- Chủ động soạn thảo, lưu trữ và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực mua bán, cải tạo, sửa chữa. Phối hợp với phòng Kế toán để thanh lý các hợp đồng theo đúng quy định.
- Xây dựng thực đơn, công thức, giá cả đồ ăn uống, các loại bánh; trực tiếp điều hành sản xuất bánh trung thu, mứt tết, kinh doanh hoa đào tết.
- Giám sát XD/CB, thực hiện sửa chữa, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị của Khối văn phòng và các Nhà hàng, Cửa hàng.
- Phối hợp với các bộ phận kiểm tra định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- Làm các thủ tục về thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy phép ô tô vào phố cấm, Giấy tờ liên quan đến sở hữu trí tuệ về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu bao bì, Giấy chứng nhận VSATTP. Quản lý mã số, mã vạch các sản phẩm của Công ty.
- Chủ động làm các thủ tục và lưu giữ các chứng từ, hồ sơ về nhà đất.
- Quản trị, cung ứng và sửa chữa hệ thống máy vi tính, đảm bảo mạng lưới thông tin mạng toàn công ty.
- Quan tâm đến CBCNV trong bộ phận, đặc biệt là các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Giám đốc công ty giao.

❖ Phòng Thị trường, Tiêu thụ

▪ Chức năng

- Tham mưu cho Giám đốc về việc quảng bá thương hiệu, xây dựng hình ảnh của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc các phương án phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.
- Tham mưu cho Giám đốc về việc tổ chức kinh doanh đảm bảo mang tới dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, phát triển hệ thống phân phối hàng.

▪ Nhiệm vụ

- Tổ chức nghiên cứu thị trường, báo cáo cho Ban Giám đốc các thông tin nghiên cứu được, cung cấp thông tin cho các bộ phận liên quan theo quy định.
- Hoạch định, điều hành thực hiện các chương trình quảng cáo và khuyến mãi cho người tiêu dùng.



- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng chính sách khách hàng và phối hợp cung cấp các dịch vụ.
- Phối hợp với Phòng Tiêu thụ và Phòng Kế hoạch nghiệp vụ để đưa ra các giải pháp về sản phẩm về phân phối về chính sách giá, nhằm đạt mục tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển mạng lưới phân phối, mở rộng thị trường; theo dõi đánh giá hiệu quả của dịch vụ.
- Xây dựng, kiểm soát, tổ chức thực hiện các chương trình chào hàng trực tiếp, hướng dẫn tiêu dùng, giới thiệu sản phẩm, các mẫu và hình tượng quảng cáo; đánh giá kết quả thực hiện.
- Hoạch định và điều phối thực hiện các chương trình nghiên cứu thị trường, chịu trách nhiệm về chất lượng và nội dung nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu công tác tiếp thị và sản xuất kinh doanh.
- Chủ động soạn thảo, giám sát thực hiện, lưu trữ Hợp đồng mua bán đối với các đại lý.
- Đề xuất phát triển, cải tiến sản phẩm theo xu hướng thị trường, đa dạng hoá SP.
- Quan tâm đến CBCNV trong bộ phận, đặc biệt là các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Thực hiện nhiệm vụ khác được Giám đốc phân công.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016

4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	130	3.000.0000	100%
1.1	Tổ chức	3	2.172.600	72,42%
1.2	Cá nhân	127	827.400	27,58%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Cá nhân	-	-	-



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
2.2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	130	3.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%) nắm giữ trên VDL thực góp
1	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	0100101273	38-40 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.537.350	51,25
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	0301452948	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM	300.000	10,00
3	Nguyễn Mạnh Hà	011286918	23 Nhà Thờ - Hoàn Kiếm - HN	307.500	10,25
4	Nguyễn Minh Hương	011715774	Số 7- Hàng Gai- HN	282.500	9,42
5	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	0301835179	600 Điện Biên Phủ, P22, Q.Bình Thạnh- HCM	335.250	11,17
Tổng cộng				2.762.600	92,09

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

4.3 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thủy Tạ được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011230 cấp lần đầu ngày 30/03/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và thay đổi lần 8 ngày 21/07/2015. Theo qui định tại khoản 4 điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ



đông sáng lập của Công ty cổ phần Thủy Tạ đã hết thời gian hạn chế chuyên nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

❖ **Công ty mẹ: Tổng công ty Thương mại Hà Nội**

- Giấy CNĐKDN số 0100101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/02/1993 và thay đổi lần thứ 29 ngày 09/10/2014
- Vốn điều lệ: 2.300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 38-40 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Hoạt động chính: Kinh doanh xuất nhập khẩu và thương mại nội địa, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ.
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty mẹ: 51,25% tương ứng 1.537.350 cổ phần

6. Các hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất, kinh doanh Kem công nghiệp mang thương hiệu Thủy Tạ
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng: nhà hàng Đình Làng (số 1 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội), nhà hàng Mamarosa (số 6 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội), nhà hàng Long Vân (Số 3 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội);
- Đại lý bán buôn, bán lẻ hàng hóa như các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đồ souvenir, hàng tơ lụa thêu ren...; Tư liệu về ngành ảnh, dịch vụ tráng rọi ảnh màu; Điện tử nghe nhìn: đại lý uỷ quyền chính thức của các hãng máy ảnh và máy quay phim hàng đầu thế giới như: Canon, Nikon, Sony, Olympus, Panasonic, Casio, Hitachi...
- Sản xuất, kinh doanh nước tinh khiết mang nhãn hiệu Pha Lê.

6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Cơ cấu doanh thu thuần phân theo dịch vụ như sau:

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% so với Doanh thu thuần	Giá trị	% so với Doanh thu thuần
Doanh thu bán kem	50.799.096.347	48,41%	53.942.963.795	48,88%
Doanh thu Nhà hàng	35.519.771.661	33,85%	35.158.680.947	31,86%
Doanh thu bán đá và nước đá	5.615.346.078	5,35%	4.408.926.832	4,00%
Doanh thu dịch vụ khác	12.999.852.051	12,39%	16.843.977.423	15,26%



Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% so với Doanh thu thuần	Giá trị	% so với Doanh thu thuần
Tổng cộng	104.934.066.137	100%	110.354.548.997	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Lợi nhuận bán kem	16.925.006.107	16,13%	20.138.878.969	18,25
Lợi nhuận Nhà hàng	31.205.719.837	29,74%	22.543.940.579	20,43
Lợi nhuận bán đá và nước đá	-6.677.206.906	-6,36%	1.136.032.340	1,03
Lợi nhuận dịch vụ khác	2.527.488.355	2,41%	5.395.464.396	4,89
Tổng	43.981.007.393	41,91%	49.214.316.284	44,59

Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy Tạ

6.3 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ lệ các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	60.953.058.744	58,09%	61.140.232.713	55,40%
Chi phí tài chính	336.180.453	0,32%	347.143.711	0,31%
Chi phí bán hàng	33.584.292.477	32,01%	38.650.830.987	35,02%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.726.140.083	2,60%	2.125.229.606	1,93%



Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Tổng cộng	97.599.671.575	93,01%	102.263.437.017	92,67%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Tổng chi phí của Công ty tương đối cao so với tổng doanh thu thuần: cụ thể năm 2015 là 93,01% và năm 2016 là 92,67%. Trong đó, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là 2 chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất. Lý do là vì giá nguyên liệu sản xuất tăng song việc điều chỉnh giá bán ra thị trường chưa kịp thời và sức ép của thị trường công ty không thể tăng giá bán ngay được.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và năm 2016

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC kiểm toán năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	56.686.321.218	61.785.886.324	9,00%
2	Vốn chủ sở hữu	44.389.739.464	47.231.446.198	6,40%
3	Doanh thu thuần	104.934.066.137	110.354.548.997	5,17%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.378.207.851	8.098.905.238	9,77%
5	Lợi nhuận khác	708.131.499	1.178.232.609	66,39%
6	Lợi nhuận trước thuế	8.086.339.350	9.277.137.847	14,73%
7	Lợi nhuận sau thuế	6.307.344.693	7.387.808.438	17,13%
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	14.797	15.744	6,40%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Một số nhận xét về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC kiểm toán năm 2016:

Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 phát triển ổn định so với năm 2015. Cụ thể: tổng tài sản tăng 9% lên 61.785.886.324 đồng, vốn chủ sở hữu tăng 6,4%. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm 2016 tăng 5,17% so với năm 2015 đồng thời lợi nhuận gộp tăng 9,77%. Lợi nhuận khác tăng 66,39% (do năm 2016 công ty thanh lý tài sản cố định là dây chuyền đá viên tinh khiết với số tiền thu về là 610 triệu đồng). Vì vậy, lợi nhuận trước thuế tăng 14,73% so với năm 2015.

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán năm 2016:**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.4, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chi vượt quỹ tiền lương được duyệt của năm 2015 với số tiền 1.934.847.500 đồng và năm 2014 là 5.760.745.504 đồng. Phần chi vượt nêu trên đang theo dõi tại khoản mục Phải thu khác tại 31 tháng 12 năm 2016.

❖ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng Lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

❖ **Thuận lợi**

- Được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội và Hội đồng quản trị công ty.
- Tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển của công ty.
- Công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy được Công ty làm thường xuyên liên tục do vậy đã bố trí sắp xếp lại lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động mùa vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

❖ **Khó khăn**

- Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là kinh doanh nội địa.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Dây truyền sản xuất kem đã cũ, hư hỏng thường xuyên làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tăng chi phí sản xuất.

8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với thế mạnh của các dịch vụ - sản phẩm mang thương hiệu Thủy Tạ, với bề dày truyền thống cũng như sự tín nhiệm của người tiêu dùng Thủ đô và cả nước, Thủy Tạ vững vàng từng bước trở thành một trong những thương hiệu dẫn đầu trong ngành hàng thực phẩm - ăn uống, giải khát.

Qua số liệu điều tra của Câu Lạc Bộ Hàng Việt Nam chất lượng cao, 95% người tiêu dùng được phỏng vấn biết đến thương hiệu Thủy Tạ. Thủy Tạ nhiều năm được người tiêu dùng tin tưởng và bình chọn danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao. Năm 2015, Thủy Tạ tiếp tục giữ vững được danh hiệu này.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường kem Việt Nam trong những năm tới sẽ phát triển mạnh bởi các nguyên nhân sau:

- Sản lượng tiêu thụ kem của nước ta chỉ bằng 1/10 sản lượng trong khu vực và bằng 1/30 sản lượng các nước phát triển khác. Với lượng dân cư lớn, mức tiêu thụ bình quân đầu người còn thấp, có thể coi đây là thị trường tiềm năng đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển nhanh, thu nhập bình quân đầu người tăng là nguyên nhân thị phần kem cao cấp ngày càng tăng lên.
- Sự gia tăng dân số và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao trong những năm gần đây việc này tác động không nhỏ đến mức tiêu thụ kem hàng năm. Ngoài ra chính sách khuyến khích và hỗ trợ của nhà nước đối với các sản phẩm từ sữa trong đó có kem cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành.

Đối với các sản phẩm dịch vụ ăn uống, nhà hàng trong những năm tới sẽ tiếp tục phát triển do nhu cầu cũng như đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày một tăng lên, bắt buộc và đòi hỏi các ngành dịch vụ phải phát triển và đi theo xu hướng tất yếu đó.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2016 là 325 người, trong đó:



STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	290	89,23%
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	35	10,77%
Tổng cộng		325	100%
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	160	49,23%
2	Lao động nữ	165	50,77%
Tổng cộng		325	100%
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	116	35,69%
2	Trung học chuyên nghiệp	48	14,77%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	157	48,31%
Tổng cộng		325	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy Tạ

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Đối với người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng theo qui định trong Bộ Luật lao động, người lao động có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Thông kê mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.600.000	5.650.000	5.800.000	5.800.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy Tạ

**10. Chính sách cổ tức**

Năm	2014	2015	2016 (*)
Tỷ lệ cổ tức(%)/ vốn điều lệ	15	12	15
Hình thức trả cổ tức	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

(*) Căn cứ Kế hoạch cổ tức năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 17/5/2016. Tỷ lệ cổ tức cụ thể năm 2016 được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ngày 31/5/2017 và chi trả bằng tiền mặt, thời gian chi trả sẽ được thông báo tới các cổ đông sau Đại hội.

11. Tình hình tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

- **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	07 năm
2	Máy móc, thiết bị	05 – 07 năm
3	Phương tiện vận tải	05 – 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty không có các khoản nợ đến hạn phải trả.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

- **Trích lập các quỹ theo quy định**

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước.



▪ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.841.916.669	3.266.481.944
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	1.841.916.669	3.266.481.944

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

✚ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu ngắn hạn	10.300.649.985	11.883.812.560
1	Phải thu khách hàng	1.651.295.957	2.208.061.761
2	Trả trước cho người bán	188.927.660	1.381.378.352
3	Các khoản phải thu khác	8.485.426.368	8.319.372.447
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(25.000.000)	(25.000.000)
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	10.300.649.985	11.883.812.560

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

✚ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải trả ngắn hạn	12.199.581.754	14.471.440.126
1	Phải trả người bán	2.636.486.512	3.052.396.878
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	886.698.755	1.012.542.968
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.726.506.532	7.140.018.336



TT	Các khoản phải trả	31/12/2015	31/12/2016
4	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.841.916.669	3.266.481.944
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	107.973.286	0
II	Phải trả dài hạn	97.000.000	83.000.000
1	Phải trả dài hạn khác	97.000.000	83.000.000
	Tổng cộng	12.296.581.754	14.554.440.126

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

➤ Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	Năm 2015	Năm 2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*	500.000.000	500.000.000
	Tổng cộng	500.000.000	500.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

(*): Đầu tư dài hạn khác là góp vốn vào Công ty Cổ phần Sự kiện và Ẩm thực Hapro (5% vốn điều lệ). Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 08 tháng 08 năm 2009, Công ty không trình bày giá trị hợp lý của khoản đầu tư do không có đầy đủ thông tin để đánh giá.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,89	2,70
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,15	1,26
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,22	0,24
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,28	0,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS)	Lần	1,89	1,86
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,77	2,92

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	6,01%	6,69%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	7,03%	7,34%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,29%	16,13%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	11,34%	12,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

12. Tình hình tài sản

12.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định, bất động sản đầu tư của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
I.	Tài sản cố định hữu hình	57.410.388.731	15.614.309.658	27,20%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	20.238.371.423	7.343.831.083	36,29%
2	Máy móc, thiết bị	32.106.538.134	8.206.987.013	25,56%
3	Phương tiện vận tải	5.065.479.174	63.491.562	1,25%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-
	Tổng cộng	57.410.388.731	15.614.309.658	27,20%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của CTCP Thủy Tạ

12.2 Danh sách bất động sản của Công ty

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	QĐ thuê đất số 8189/QĐ-UBND ngày 29/11/2002 của UBND TP Hà Nội.	Số 2 Phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600 m ² (trong chi giới 153 m ² , ngoài chi giới 1.447 m ²)	Văn phòng làm việc và phân xưởng sản xuất	Đất thuê 20 năm từ năm 1996. Kể từ năm 2016, Thành phố Hà Nội có chủ trương cho thuê đất từng năm một cho đến khi có Quyết định chính thức.
2	Hợp đồng thuê đất số	Xã Lạc Hồng, huyện	22.500 m ²	Văn phòng	Thuê đất trả tiền hàng năm.

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	Hợp đồng số 20/HĐ-TĐ ngày 10/2/2010 giữa Sở TNMT tỉnh Hưng Yên và Công ty CP Thủy Tạ	Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên		làm việc và phân xưởng sản xuất	Thời hạn thuê: 35 năm kể từ năm 2002.
3	Hợp đồng số 54/XNHK/HĐTNCD ngày 28/5/2014 giữa Công ty TNHH MTV QL và PT nhà Hà Nội và Công ty CP Thủy Tạ	Số 6 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà: 339,08 m ² Đất riêng: 132,85 m ² Đất chung: 203,23m ²	Văn phòng công ty và Nhà hàng kinh doanh	Kể từ năm 2016, Thành phố Hà Nội có chủ trương ký hợp đồng thuê đất 03 năm 1 lần, đóng tiền thuê đất hàng năm đối với khu đất này.
4	Hợp đồng số 123/XNHK/HĐTNCD ngày 19/6/2014 giữa Công ty TNHH MTV QL và PT nhà Hà Nội và Công ty CP Thủy Tạ	Số 3 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà: 194,57 m ² Đất riêng: 19,52 m ² Đất chung: 175,05 m ²	Nhà hàng và Cửa hàng kinh doanh	
5	Hợp đồng số 58/XNHK/HĐTNCD ngày 28/5/2014 giữa Công ty TNHH MTV QL và PT nhà Hà Nội và Công ty CP Thủy Tạ	Số 1 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà: 296,18 m ² Đất riêng: 833,3 m ²	Nhà hàng và Cửa hàng kinh doanh	
6	Hợp đồng số 53/XNHK/HĐTNCD ngày 28/5/2014 giữa Công ty TNHH MTV QL và PT nhà Hà Nội và Công ty CP Thủy Tạ	Số 97 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà: 57,6 m ² Đất chung: 57,6 m ²	Cửa hàng kinh doanh	
7	Hợp đồng số 59/XNHK/HĐTNCD ngày 28/5/2014 giữa Công ty TNHH MTV QL và PT nhà Hà Nội và Công ty CP Thủy Tạ	Số 8 phố Hàng Thùng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nhà: 128,41 m ² Đất riêng: 93,95 m ²	Cửa hàng kinh doanh	

Nguồn: CTCP Thủy Tạ

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	30.000.000.000	-	*	*
Doanh thu thuần	115.025.000.000	104,23%	*	*
Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	108,28%	*	*
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	6,9%	-	*	*
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	26,6%	-	*	*
Cổ tức (%) (*)	12%	-	*	*

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 ngày 17/5/2016 của Công ty Cổ phần Thủy Tạ

(*) Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty phụ thuộc vào thị trường nên HĐQT Công ty hằng năm chỉ ra nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng năm tiếp theo trình ĐHĐCĐ thông qua chứ không lên kế hoạch cho nhiều năm sau đó, vì vậy, Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của năm 2018.

13.2 Căn cứ để Công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên

- Căn cứ vào dự báo tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của Việt Nam trong năm 2017 tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là các công ty sản xuất kinh doanh dịch vụ nội địa đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với nạn hàng nhái, hàng giả... ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh và doanh thu của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Tăng cường công tác quảng cáo marketing, lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với điều kiện của Công ty (chi phí thấp, hiệu quả cao) nhằm mở rộng thị trường cho các sản phẩm Thủy Tạ.
- Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng từ đồng trên toàn bộ hệ thống các đại lý kem đồng thời đưa ra thị trường sản phẩm kem mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục tái cơ cấu các Nhà hàng, cửa hàng hiệu quả thấp, hết năm 2016 những nhà hàng, cửa hàng hiệu quả thấp sẽ thay đổi phương thức kinh doanh khác cho phù hợp.



- Tiếp tục nâng cao vai trò quản lý quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí. Sử dụng lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động nhằm nâng cao tính chủ động, tăng doanh thu, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tiếng Nga	1991	1986 - 1991	ĐH Ngoại ngữ Hà Nội
Chứng chỉ	Tiếng Anh	1991	1991	ĐH Sư phạm Ngoại ngữ HN
Giấy chứng nhận	Chương trình chuyên viên chính - hành chính doanh nghiệp	2008	8/2008- 11/2008	Học viện hành chính
Chứng chỉ	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2001	11/2000- 01/2001	Trung tâm ĐT Luật Kinh tế - Viện QT Doanh nghiệp
Giấy chứng nhận	Đào tạo ngắn hạn về quản lý	2002	9/2001- 4/2002	ĐH Mở bán công TP.HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
* Công tác chuyên môn		
1992 - 1997	Khách sạn Phú Gia - Hà Nội.	Nhân viên
1997 - 4/2000	Công ty Du lịch khách sạn Hồ Gươm - Hà Nội	Nhân viên
5/2000 - 6/2002	Chi nhánh Công ty SX - DV&XNK Nam Hà Nội tại TP.Hồ Chí Minh (Haprosimex Saigon)	Nhân viên phòng Đối ngoại
6/2002 - 10/2002	Chi nhánh Công ty SX- DV&XNK Nam Hà Nội tại TP.Hồ Chí Minh	Ủy nhiệm Phó trưởng phòng Đối ngoại
11/2002 - 1/2003	Công ty SX- DV&XNK Nam Hà Nội	Ủy nhiệm Phó trưởng phòng Khu vực thị trường
1/2003 - 7/2004	Công ty SX-DV&XNK Nam Hà Nội	Quyền Trưởng phòng XNK 1
8/2004 - 12/2004	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Quyền Trưởng phòng XNK 1 kiêm Trưởng văn phòng đại diện tại Nga
01/2005 - 2/2006	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Trưởng phòng Khu vực thị trường thuộc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc
3/2006 - 3/2007	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Quyền Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2007 - 6/2008	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc
7/2008 - 2/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu phía Bắc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện tại Nga.
2/2009 - 12/2011	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Trưởng Văn phòng đại diện tại Nga
01/2012 - 4/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc Ban đối ngoại.
4/2013-5/2014	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Giám đốc Ban Đối ngoại kiêm Chánh Văn phòng
6/2014 - 01/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại kiêm Chánh Văn phòng Tổng công ty
01/2015 - 2/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng Tổng công ty, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty - Trung tâm XNK Phía Bắc
02/2015 - 6/2015	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại Tổng công ty, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty – Trung tâm XNK Phía Bắc
6/2015 - 7/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng Tổng công ty, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty - Trung tâm XNK Phía Bắc
6/2015 -10/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Ban Đối ngoại, Chánh Văn phòng Tổng công ty
11/2016 đến nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Chánh Văn phòng Tổng công ty
* Công tác Đại diện vốn tại doanh nghiệp khác		



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2013 - 4/2015	Công ty Cổ phần Sự kiện và Âm thực Hapro	Tổ trưởng đại diện vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT Công ty
01/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Gốm Chu Đậu	Tổ trưởng đại diện vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT Công ty
6/2013 - 6/2016	Công ty CP XNK TCMN và Du lịch thương nhân Hapro	Tổ trưởng đại diện vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT Công ty
10/2014 đến nay	Công ty cổ phần Thủy Tạ	Tổ trưởng đại diện vốn của Tổng công ty - Chủ tịch HĐQT Công ty

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Tạ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gốm Chu Đậu
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 757.350 CP, chiếm 25,25% Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 CP
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội: 757.350 CP, chiếm 25,25% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 79.457.000đ/năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

✦ Ông Hoàng Minh Thọ - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Số CMND: 024040830 Ngày cấp: 10/10/2002 Nơi cấp: Công an TP HCM
- Ngày sinh: 01/9/1960 Nơi sinh: Hải Dương.
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 18/2/377/7A Nguyễn Văn Cừ, tổ 17 phường Bồ Đề, quận Long Biên, HN.
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Tài chính – Tín dụng	1986	1981-1986	Trường ĐH Tài chính kế toán Hà nội

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 9/1978-12/1979	Biên giới Tây Nam của Tổ quốc	Bộ đội
Từ tháng 01/1980-11/1981	Trường Văn hoá thương binh thuộc huyện Châu Giang, Hải Hưng	Đi học
Từ tháng 12/1981-11/1986	Trường ĐH Tài chính kế toán Hà nội	Đi học
Từ tháng 5/1987-7/1987	Phòng Kế toán – Công ty Thủ công mỹ nghệ XNK Hải Hưng	Nhân viên
Từ tháng 8/1987-12/1990	Phòng Kế toán – Chi nhánh Tổng Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng	Nhân viên
Từ tháng 01/1991-8/1992	Phòng Kế toán – Chi nhánh Tổng Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng	Quyền Trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ tháng 09/1991-3/1993	Phòng Kế toán - CN Tổng Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng	Kế toán trưởng
Từ tháng 4/1993-11/1997	Công ty Thương mại dịch vụ Hải Hưng phía Nam tại TP HCM	Kế toán trưởng
Từ tháng 12/1997-3/1999	Công ty Thương mại dịch vụ Hải Hưng phía Nam tại TP HCM	Phó Giám đốc
Từ tháng 4/1999-9/2004	Chi nhánh Công ty sản xuất XNK Nam Hà nội	Chuyên viên chính
Từ tháng 10/2004-5/2006	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà nội tại TP HCM	Chuyên viên chính
Từ tháng 6/2006-01/2012	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	Phó Giám đốc
Từ tháng 02/2012-02/2013	Trung tâm Kinh doanh chợ đầu mối phía Nam	Giám đốc
Từ tháng 8/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	Thành viên HĐQT
Từ tháng 3/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy Tạ	Giám đốc
Từ tháng 6/2013 đến nay	Công ty cổ phần Thủy Tạ	Thành viên HĐQT



- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 150.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 CP
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội: 150.000 CP, chiếm 5% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 52.980.000đ
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

✦ Bà Mai Khuê Anh- Thành viên Hội đồng quản trị

- Số CMND: 010167703 Ngày cấp: 01/11/2011 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 01/06/1962 Nơi sinh: Sơn La
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 81A, Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân Thương mại...

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Phiên dịch tiếng Anh	1985	10/1981-9/1985	ĐH Ngoại ngữ HN
Cử nhân	Quản trị doanh nghiệp thương mại	1997	10/1995-4/1997	ĐH Thương mại
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	2010	2008-2010	ĐH Quốc gia HN liên kết với ĐH Tổng hợp Irvine, Caliornia, Hoa Kỳ

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1986-4/1989	Nhà máy thiết bị Bưu điện	Phiên dịch cho Chuyên gia của Liên hiệp quốc tại
5/1989 - 1993	Công ty AUDV Thủy Tạ	Nhân viên bán hàng tại Cửa hàng mỹ nghệ



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 10/1996	Công ty AUDV Thủy Tạ	Cửa hàng trưởng Cửa hàng mỹ nghệ Long Vân
10/1996 - 12/1998	Công ty AUDV Thủy Tạ	Trưởng phòng Marketing
01/1999 - 4/2005	Công ty CP Thủy Tạ	Phó Giám đốc Công ty
5/2005 – 6/2006	Công ty CP Thăng Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
7/2006 - 8/2007	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Khối sản phẩm và dịch vụ cao cấp Tổng công ty kiêm Giám đốc Công ty Siêu thị Hà Nội.
8/2007 - 02/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Khối sản phẩm và dịch vụ cao cấp Tổng công ty
3/2009 -11/2010	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Khối sản phẩm và dịch vụ cao cấp Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Mỹ Hapro.
11/2010 - 1/2012	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Mỹ Hapro, giám đốc Ban Thương hiệu - Marketing Tổng công ty
2/2012 - 12/2014	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Mỹ Hapro
01/2015-2/2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Mỹ Hapro, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển Tổng công ty, Giám đốc Ban Quản lý Khu công nghiệp thực phẩm Hapro
3/2016 đến nay	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Giám đốc điều hành Tổng công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Mỹ Hapro
* Một số chức vụ tại Doanh nghiệp khác		



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kế toán	1989	1984-1989	Đại học thương mại

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981-1994	Công ty Ăn uống DV Thủy Tạ	Kế toán viên
1995	Công ty Ăn uống DV Thủy Tạ	Trưởng phòng kế toán
1996-2005	Công ty Thủy Tạ	Kế toán trưởng
2006-2008	Công ty Cổ phần Thủy Tạ	Kế toán trưởng
2009-4/2015	Công ty Cổ phần Thủy Tạ	Phó giám đốc
5/2015- nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
Từ tháng 6/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy Tạ	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 2.150 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.150 CP
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 52.980.000đ/năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

⚡ Ông Bùi Tấn Tài - Thành viên HĐQT

- Số CMND: 022498773 Ngày cấp: 09/9/2011 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày sinh: 09/9/1973 Nơi sinh: TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1/3 Giang Văn Minh, P. An Phú, Quận 2, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian Đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán- Tín dụng	1995	1991-1995	Đại Học Ngân hàng



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian Đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	1999	1997- 1999	Đại học Kinh tế
MBA		2003	2001-2003	Southern California University for Professional Studies

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1998	Ngân hàng Thương mại CP Á Châu	Nhân viên
1998- 2000		Phó phòng
2000-2002		Trưởng phòng
2003-2004		PGĐ Sở giao dịch
2004- 2006		Giám đốc Khối
2007 - nay		Phó tổng Giám Đốc
Từ tháng 6/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy Tạ	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại CP Á châu
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT 52.980.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.2 Danh sách Ban điều hành

✚ Ông Hoàng Minh Thọ - Giám đốc (sơ yếu lý lịch đã trình bày ở DS HĐQT)

✚ Ông Nguyễn Tuấn Anh- Phó giám đốc

- Số CMND: 001079012345. Ngày cấp: 13/07/2016. Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Ngày sinh: 04/12/1979 Nơi sinh: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 4, ngõ 287, Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội.





- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Công nghệ Sinh học & Thực Phẩm	2002	1997-2002	Trường ĐH Bách Khoa HN

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2004	Công ty TNHH Thực Phẩm Châu Á (MiCoEm)	Trưởng ca sản xuất
T4/2004- nay	Công ty CP Thủy Tạ	Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Ông Nguyễn Xuân Tới - Phó giám đốc

- Số CMND: 111448005 Ngày cấp: 27/01/2010 Nơi cấp: Công an TP. HN
- Ngày sinh: 29/01/1981 Nơi sinh: Thành phố Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế	2003	04 năm	Đại học Thương mại Hà Nội

- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2004 đến năm 2007	Công ty hữu hạn Chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng XK Việt Nam – thuộc Tập đoàn SanYang Moto Việt Nam	Nhân viên
Từ năm 2007 đến năm 2009	Công ty Siêu thị Hà Nội	Nhân viên
Từ năm 2009 đến tháng 5 năm 2016	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó Giám đốc Trung tâm NCPT TCT, kiêm phụ trách Bộ phận thư ký
Từ tháng 6 năm 2016 đến nay	Công ty CP Thủy Tạ	Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.3 Danh sách Ban kiểm soát

✦ Ông Nguyễn Mạnh Hà - Trưởng BKS

- Số CMND: 011286918 Ngày cấp: 10/11/2011 Nơi cấp: Công an TP HN
- Ngày sinh: 23/10/1968 Nơi sinh: Hà nội
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt nam
- Quê quán: Hà nội
- Địa chỉ thường trú: 23- phố Nhà Thờ - phường Hàng Trống – quận Hoàn kiếm – TP Hà nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vật tư	1989	4 năm	ĐH kinh tế quốc dân

- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 1993	TCT Vàng bạc đá quý Việt nam	Cửa hàng trưởng
1994 - 2001	CT TNHH Bình Minh	Giám đốc
2001 - nay	CT CP thương mại dịch vụ Hoàn kiếm	UV HĐQT – Phó GD
2010 - nay	CTCP đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu	TV BKS
Từ tháng 6/2015 đến nay	CTCP Thủy Tạ	Trưởng BKS

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - + UV HĐQT, Phó GD Công ty CP thương mại dịch vụ Hoàn kiếm.
 - + TV BKS Công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 301.500 cổ phiếu tương đương 10,05%
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 301.500 CP
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Em gái Nguyễn Minh Hương: 282.300 cổ phiếu tương đương 9,41% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS 31.540.000 đồng
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

✦ **Ông Trần Đình Việt - Thành viên BKS**

- Số CMND: 012641682 Ngày cấp: 24/10/2003 Nơi cấp: Hà nội
- Ngày sinh: 24/02/1974 Nơi sinh: Hải Dương.
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 24 Nguyễn Thái Học – Ba Đình – Hà nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán tài chính DN – ĐH Thương mại Hà nội.

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kế toán tài chính DN	1996	04 năm	Trường ĐH Thương mại Hà nội

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2000 – 11/2000	CN Công ty SX-DV và XNK Nam Hà	Cán bộ nghiệp vụ phòng



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	nội tại TPHCM	Tạp phẩm
12/2000 – 12/2011	CN Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội tại TP Vũng Tàu	Phụ trách kế toán
01/2002 – 5/2002	CN Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội tại TPHCM	Cán bộ phòng KTTC
05/2002 – 7/2003	Xí nghiệp Gốm Chu Đậu	Phụ trách kế toán
8/2003 – 8/2006	Công ty CP Sứ Bát Tràng	Phó phòng KTTC
9/2006 – 8/2008	Công ty CP Sứ Bát Tràng	Kế toán trưởng
9/2008 – 3/2011	Tổng Công ty TMHN	Phó TP Kế toán thuộc Ban TCKT&KT
4/2011 – 6/2014	Tổng Công ty TMHN	TP Kinh doanh tài chính thuộc ban TCKT&KT
7/2014 – 3/2016	Tổng Công ty TMHN	PGĐ Ban TCKT&KT kiêm TP kinh doanh tài chính thuộc Ban TCKT&KT
4/2016 – 9/2016	Chi nhánh TCT TMHN tại Đồng Tháp	PGĐ Chi nhánh
10/2016 đến nay	Chi nhánh TCT TMHN tại Đồng Tháp	GD Chi nhánh
5/2012- 5/2015	Công ty CP Thủy Tạ	Trưởng ban kiểm soát
Từ tháng 6/2015 đến nay	Công ty CP Thủy Tạ	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 300.000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 CP
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội: 300.000 CP, chiếm 10% Vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 43.546.000đ
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

⚡ **Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên BKS**

- Số CMND: 225075501 Ngày cấp: 31/10/2009 Nơi cấp: CA Khánh Hòa



- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 4/301 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị kinh doanh	2000	04 năm	Đại học Thương mại
Đại học	Kế toán tài chính	2008	04 năm	Đại học Thương mại

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 7/1996 đến tháng 9/2005	Phòng Kế toán Công ty Thủy Tạ	Kế toán viên
Từ tháng 10/2005 đến tháng 7/2010	Phòng Kế toán Công ty CP Thủy Tạ	Phó trưởng phòng Kế toán
Từ tháng 8/2010 đến nay	Phòng Kế toán Công ty CP Thủy Tạ	Kế toán trưởng
Từ tháng 4/2015 đến nay	Công ty CP Sự kiện Âm thực Hapro	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Sự kiện Âm thực Hapro
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 1.500 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.500 CP chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện: Không
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: Đoàn Thị Minh Hương (Vợ) sở hữu 1.350 cổ phiếu, chiếm 0,045 vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Thực hiện quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các văn bản thay thế, bổ sung Thông tư 121/2012/TT-BTC sau



này.

Sau khi văn bản thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC được ban hành và có hiệu lực, Công ty sẽ tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Công ty xem xét điều chỉnh các chính sách phân phối tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo tính công bằng. Bên cạnh đó, Công ty xem xét kịp thời cải thiện điều kiện làm việc và thiết lập môi trường làm việc thông thoáng, năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty.

Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8 Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08.4 37832121

Fax: 08.4 37832122

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

✦ **Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3 833 6333

Fax: (08) 3 833 3891

Website: www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

✦ **Chi nhánh Hà Nội:** 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 944 5175

Fax: (04) 3 944 5178

✦ **Chi nhánh Sài Gòn:** 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3 821 8666

Fax: (08) 3 821 4891

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.



Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN THỊ HẢI THANH

GIÁM ĐỐC

HOÀNG MINH THỌ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM TUẤN ĐIỆP

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN MẠNH HÀ

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM